

Số: 1478 /QĐ-TCTK

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch và hướng dẫn thực hiện
Phương án Điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Căn cứ Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 1693/QĐ-BKHĐT ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành Phương án Điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch và hướng dẫn thực hiện Phương án Điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 2. Cục trưởng Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê, Vụ trưởng Vụ Thống kê Dân số và Lao động, Vụ trưởng Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Thanh tra thống kê, Chánh Văn phòng Tổng cục, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để báo cáo);
- Lãnh đạo Tổng cục Thống kê;
- Lưu: VT, TTDL (5).

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hương



**KẾ HOẠCH VÀ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN
ĐIỀU TRA BIẾN ĐỘNG DÂN SỐ VÀ KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH**

(Kèm theo Quyết định số 1478/QĐ-TCTK ngày 03 tháng 12 năm 2024
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)

I. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN¹

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Thiết kế và hoàn thiện phiếu điều tra	Tháng 4-8/2024	Cục TTDL	Vụ DSLĐ, Đơn vị liên quan
2	Thiết kế mẫu	Tháng 8-12/2024	Cục TTDL	Vụ DSLĐ
3	Xây dựng mẫu biểu tổng hợp kết quả điều tra và hướng dẫn tổng hợp	Tháng 9-11/2024	Vụ: DSLĐ, XHMT	Cục TTDL
4	Xây dựng các loại tài liệu	Tháng 8/2024-02/2025	Cục TTDL	Vụ DSLĐ, Đơn vị liên quan
5	Xây dựng/cập nhật các chương trình phần mềm phục vụ thu thập, giám sát, kiểm tra, nghiệm thu dữ liệu điều tra, ...(bao gồm xây dựng yêu cầu, kiểm thử và hoàn thiện phần mềm)	Trước tháng 3 năm điều tra	Cục TTDL	Vụ DSLĐ, Vụ XHMT, CTK
6	Chọn địa bàn điều tra	Trước tháng 3 năm điều tra	CTK	Cục TTDL
7	Cập nhật bảng kê hộ	Trước 20/3 năm điều tra	CTK	Cục TTDL
8	Chọn hộ điều tra	Trước 26/3 năm điều tra	Cục TTDL	CTK
9	Xây dựng/cập nhật các phần mềm tổng hợp kết quả đầu ra của điều tra (bao gồm xây dựng yêu cầu, kiểm thử và hoàn thiện phần mềm)	Trước tháng 4 năm điều tra	Cục TTDL	Vụ DSLĐ, Vụ XHMT

¹ Các chữ viết tắt trong bảng: Cục TTDL: Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê; Vụ DSLĐ: Vụ Thống kê Dân số và Lao động; Vụ XHMT: Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường; Vụ KHTC: Vụ Kế hoạch tài chính; VPTC: Văn phòng Tổng cục; CTK: Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; CCTK: Chi cục Thống kê; Điều tra viên: ĐTV.

Handwritten signature

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
10	Tuyển chọn người lập/rà soát bảng kê và ĐTV (nếu có)	Tháng 02-3 năm điều tra	CTK	CCTK
11	In tài liệu (nếu có)	Tháng 02-3 năm điều tra	Cục TTDL, CTK	Đơn vị liên quan
12	Tập huấn cấp trung ương (nếu có)	Tháng 02-3 năm điều tra	Cục TTDL	Vụ DSLĐ, CTK, VPTC, Đơn vị liên quan
13	Tập huấn cấp tỉnh (nếu có)	Tháng 3 năm điều tra	CTK	CCTK
14	Thu thập thông tin tại địa bàn	Từ 01-30/4 năm điều tra	CTK	Cục TTDL, Đơn vị liên quan
15	Giám sát	Tháng 3-5 năm điều tra	Cục TTDL, CTK	Vụ DSLĐ, Đơn vị liên quan
16	Kiểm tra, làm sạch, nghiệm thu dữ liệu điều tra cấp tỉnh	Tháng 4-5 năm điều tra	CTK	Cục TTDL
17	Kiểm tra, làm sạch, nghiệm thu dữ liệu điều tra trung ương	Tháng 5-7 năm điều tra	Cục TTDL	Vụ DSLĐ, Vụ XHMT, CTK
18	Tính quyền số thiết kế	Trước tháng 7 năm điều tra	Cục TTDL	Vụ DSLĐ
19	Tính quyền điều chỉnh	Trước tháng 8 năm điều tra	Vụ DSLĐ	Cục TTDL
20	Xử lý, tổng hợp số liệu	Tháng 5-8 năm điều tra	Cục TTDL	Vụ: DSLĐ, XHMT
21	Biên soạn báo cáo kết quả điều tra	Quý IV năm điều tra	Vụ DSLĐ	Đơn vị liên quan
22	Tổ chức biên soạn, in, xuất bản và phát hành báo cáo kết quả điều tra	Quý I năm sau	VPTC	Vụ DSLĐ, KHTC, Đơn vị liên quan

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê (Cục TTDL): Chủ trì xây dựng phiếu điều tra, thiết kế mẫu, chọn mẫu điều tra, biên soạn các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra, hướng dẫn cập nhật bảng kê, xây dựng các chương trình phần mềm ứng dụng, quản lý mạng lưới điều tra, kiểm tra và duyệt số liệu trực tuyến, xây dựng các phần mềm tổng hợp kết quả điều tra, phần mềm giám sát trực tuyến, hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình điều tra, làm sạch và xử lý số liệu; tổng hợp kết quả đầu ra theo mẫu biểu do Vụ Thống kê Dân số và Lao động thiết kế để chuyển các địa phương sử dụng.

2. Vụ Thống kê Dân số và Lao động (Vụ DSLĐ): Chủ trì xây dựng mẫu biểu tổng hợp kết quả đầu ra, kiểm tra hệ biểu tổng hợp kết quả đầu ra, tính quyền

số suy rộng của cuộc điều tra, phân tích và công bố kết quả điều tra. Phối hợp với Cục TTDL và các đơn vị liên quan trong việc xây dựng phiếu điều tra; xây dựng các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ; xây dựng yêu cầu và kiểm thử các phần mềm; tổ chức tập huấn; kiểm tra, giám sát; nghiệm thu, làm sạch và hoàn thiện cơ sở dữ liệu;...

3. Vụ Kế hoạch tài chính: Chủ trì, phối hợp với Cục TTDL, Vụ DSLĐ và các đơn vị liên quan dự trù kinh phí; phân bổ kinh phí; hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được giao theo đúng chế độ hiện hành và duyệt báo cáo quyết toán của các đơn vị.

4. Văn phòng Tổng cục: Chủ trì tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền. Phối hợp với Cục TTDL và các đơn vị liên quan tổ chức hội nghị tập huấn cấp trung ương, thực hiện công tác giám sát, biên soạn, phát hành báo cáo kết quả điều tra.

5. Vụ Pháp chế và Thanh tra thống kê: Chủ trì tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra cuộc điều tra theo kế hoạch được phê duyệt.

6. Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Cục Thống kê):

Tổ chức, chỉ đạo toàn diện cuộc điều tra tại các địa bàn điều tra đã được chọn từ bước rà soát địa bàn, cập nhật bảng kê, rà soát hộ được chọn điều tra; tuyển chọn, tập huấn cho điều tra viên và giám sát viên; điều tra thực địa; giám sát, kiểm tra việc tập huấn và thu thập thông tin tại địa bàn; nghiệm thu và đánh mã phiếu điều tra...

Cục trưởng Cục Thống kê chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về chất lượng thông tin điều tra và quản lý, sử dụng kinh phí điều tra thuộc địa phương mình.

Để tạo sự ủng hộ của các cấp, các ngành và người dân đối với cuộc điều tra, Cục Thống kê xây dựng kế hoạch tổ chức chỉ đạo chặt chẽ, thường xuyên tranh thủ sự chỉ đạo và tạo điều kiện của Ủy ban nhân dân các cấp, đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của cuộc điều tra, quyền và nghĩa vụ của đối tượng điều tra tại các địa bàn điều tra.

III. THIẾT KẾ MẪU ĐIỀU TRA

1. Thiết kế mẫu

Điều tra Biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình (Điều tra BĐDS) là điều tra chọn mẫu. Quy mô mẫu hằng năm được phân bổ bảo đảm mức độ đại diện của các chỉ tiêu thống kê cho cấp tỉnh và phân tổ theo thành thị, nông thôn. Mẫu Điều tra BĐDS hằng năm gồm 305.600 hộ tại 7.640 địa bàn điều tra (ĐBĐT), là mẫu phân tầng hai giai đoạn, được thiết kế như sau:

Giai đoạn 1. Chọn ĐBĐT: Dàn chọn mẫu của Điều tra BĐDS là dàn mẫu chủ của Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019. Danh sách ĐBĐT của mỗi tỉnh, thành phố tạo thành một tầng chính và được chia thành hai tầng thứ cấp là thành thị và nông thôn. Công tác chọn mẫu ĐBĐT được thực hiện riêng cho mỗi tầng

theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên hệ thống. Cỡ mẫu cụ thể của các tỉnh, thành phố cụ thể tại Bảng phân bổ số lượng địa bàn điều tra mẫu.

Giai đoạn 2. Chọn hộ điều tra: Tại các ĐBĐT đã được chọn ở Giai đoạn 1, thực hiện rà soát, cập nhật danh sách ĐBĐT và cập nhật danh sách toàn bộ các hộ của ĐBĐT. Tại mỗi ĐBĐT đã được cập nhật, chọn 40 hộ mẫu theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên hệ thống để thực hiện thu thập thông tin.

Hằng năm, Tổng cục Thống kê thực hiện chọn ĐBĐT; hướng dẫn Cục Thống kê rà soát, cập nhật ĐBĐT; rà soát, cập nhật bảng kê và chọn hộ điều tra.

BẢNG PHÂN BỐ SỐ LƯỢNG ĐỊA BÀN ĐIỀU TRA MẪU

Mã tỉnh	Tên tỉnh, thành phố	Tổng số	Thành thị	Nông thôn
	TOÀN QUỐC	7640	3050	4590
01	Hà Nội	160	94	66
02	Hà Giang	120	32	88
04	Cao Bằng	120	41	79
06	Bắc Kạn	120	30	90
08	Tuyên Quang	120	32	88
10	Lào Cai	120	50	70
11	Điện Biên	120	43	77
12	Lai Châu	120	40	80
14	Sơn La	120	36	84
15	Yên Bái	120	44	76
17	Hoà Bình	120	37	83
19	Thái Nguyên	120	55	65
20	Lạng Sơn	120	43	77
22	Quảng Ninh	120	85	35
24	Bắc Giang	120	22	98
25	Phú Thọ	120	35	85
26	Vĩnh Phúc	120	48	72
27	Bắc Ninh	120	46	74
30	Hải Dương	120	39	81
31	Hải Phòng	120	76	44
33	Hung Yên	120	27	93
34	Thái Bình	120	21	99
35	Hà Nam	120	20	100
36	Nam Định	120	37	83
37	Ninh Bình	120	38	82
38	Thanh Hoá	120	25	95
40	Nghệ An	120	31	89

Mã tỉnh	Tên tỉnh, thành phố	Tổng số	Thành thị	Nông thôn
42	Hà Tĩnh	120	34	86
44	Quảng Bình	120	34	86
45	Quảng Trị	120	53	67
46	Thừa Thiên Huế	120	65	55
48	Đà Nẵng	120	111	9
49	Quảng Nam	120	42	78
51	Quảng Ngãi	120	32	88
52	Bình Định	120	52	68
54	Phú Yên	120	44	76
56	Khánh Hoà	120	70	50
58	Ninh Thuận	120	66	54
60	Bình Thuận	120	69	51
62	Kon Tum	120	62	58
64	Gia Lai	120	58	62
66	Đắk Lắk	120	49	71
67	Đắk Nông	120	33	87
68	Lâm Đồng	120	70	50
70	Bình Phước	120	36	84
72	Tây Ninh	120	32	88
74	Bình Dương	120	55	65
75	Đồng Nai	120	62	58
77	Bà Rịa-Vũng Tàu	120	82	38
79	TP Hồ Chí Minh	160	145	15
80	Long An	120	37	83
82	Tiền Giang	120	30	90
83	Bến Tre	120	22	98
84	Trà Vinh	120	33	87
86	Vĩnh Long	120	33	87
87	Đồng Tháp	120	38	82
89	An Giang	120	54	66
91	Kiên Giang	120	51	69
92	Cần Thơ	120	96	24
93	Hậu Giang	120	40	80
94	Sóc Trăng	120	41	79
95	Bạc Liêu	120	50	70
96	Cà Mau	120	42	78

2. Quyền số suy rộng

2.1. Xác định quyền số thiết kế (quyền số cơ bản)

a. Quyền số chọn ĐBĐT của dàn mẫu chủ từ Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019

$$W_{di}^1 = \frac{M_d}{n_d \times M_{di}}$$

Trong đó:

W_{di}^1 : Quyền số chọn ĐBĐT của dàn mẫu chủ từ các ĐBĐT trong Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019;

n_d : Số địa bàn mẫu được phân bổ theo tầng thành thị, nông thôn của tỉnh;

M_d : Số hộ theo tầng thành thị, nông thôn của cấp tỉnh theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019;

M_{di} : Số hộ của địa bàn i theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019.

b. Quyền số thiết kế Điều tra BDDS năm t

$$W_{pdi}^{tt/nt1} = \frac{W_{di}^1 \times M_p^{tt/nt}}{n_p^{tt/nt}} \times \frac{M_{di}}{m_{di}}$$

Trong đó:

$W_{pdi}^{tt/nt1}$: Quyền số chọn địa bàn và chọn hộ trong Điều tra BDDS năm t; phân theo tầng thành thị hoặc nông thôn (Quyền số thiết kế);

W_{di}^1 : Quyền số chọn ĐBĐT dàn mẫu chủ từ các ĐBĐT Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019;

$M_p^{tt/nt}$: Số hộ (tầng thành thị hoặc nông thôn) của tỉnh p tính được từ dàn mẫu chủ Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019;

$n_p^{tt/nt}$: Số địa bàn mẫu của tỉnh p được phân bổ trong Điều tra BDDS năm t (phân theo tầng thành thị hoặc nông thôn);

M_{di} : Số hộ của địa bàn i theo kết quả rà soát bảng kê trong Điều tra BDDS năm t;

m_{di} : Số hộ được chọn điều tra trong ĐBĐT thứ i sau rà soát bảng kê Điều tra BDDS năm t ($m_{di} = 40$ hộ/địa bàn).

2.2. Điều chỉnh quyền số thiết kế theo số hộ không điều tra được

$$W_{pdi}^{tt/nt2} = W_{pdi}^{tt/nt1} \times \frac{m_{di}}{m_{di}'}$$

$W_{pdi}^{u/nt2}$: Quyền số điều chỉnh địa bàn cấp tỉnh theo tầng thành thị và nông thôn;

$W_{pdi}^{u/nt1}$: Quyền số thiết kế ĐBĐT cấp tỉnh;

m_{di} : Số hộ được chọn điều tra trong ĐBĐT thứ i theo kết quả lập bảng kê Điều tra BDDS năm t ($m_{di} = 40$ hộ/địa bàn);

m'_{di} : Số hộ thực tế đã điều tra được của ĐBĐT thứ i trong Điều tra BDDS năm t .

2.3. Điều chỉnh quyền số chung theo cơ cấu dân số tính toán được từ kết quả điều tra

Quyền số hiệu chỉnh mẫu cấp tỉnh

$$W_{pdi}^{u/nt3} = W_{pdi}^{u/nt2} \times \frac{M_p^{u/nt}}{M_p^{u/nt}}$$

Trong đó:

$W_{pdi}^{u/nt3}$: Quyền số hiệu chỉnh địa bàn thành thị hoặc nông thôn cấp tỉnh;

$W_{pdi}^{u/nt2}$: Quyền số thiết kế địa bàn thành thị hoặc nông thôn cấp tỉnh;

$M_p^{u/nt}$: Dân số thành thị hoặc nông thôn của tỉnh p theo kết quả ước tính dân số có đến 01/4 năm $t-1$;

$M_p^{u/m}$: Dân số thành thị hoặc nông thôn có đến 01/4 năm $t-1$ của tỉnh p tính theo quyền số thiết kế ($W_{pdi}^{u/nt2}$).

IV. PHIẾU ĐIỀU TRA

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỔNG CỤC THỐNG KÊ**

**PHIẾU ĐIỀU TRA BIẾN ĐỘNG DÂN SỐ VÀ KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH
[THỜI ĐIỂM 0 GIỜ NGÀY 01/4/NĂM ĐIỀU TRA]**

Thông tin thu thập tại cuộc điều tra này được thực hiện theo Quyết định số 1693/QĐ-BKHĐT ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; được sử dụng và bảo mật theo quy định của Luật Thống kê

ĐỊNH DANH

TỈNH/THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG: _____

HUYỆN/QUẬN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ THUỘC TỈNH HOẶC THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG: _____

XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN: _____

THÔN/XÓM/ẤP/BẢN/TÓ DÂN PHÒ: _____

ĐỊA BÀN ĐIỀU TRA: _____

THÀNH THỊ/NÔNG THÔN (THÀNH THỊ = 1; NÔNG THÔN = 2):

HỘ SỐ:

HỌ VÀ TÊN CHỦ HỘ: _____

ĐỊA CHỈ CỦA HỘ: _____

XÁC ĐỊNH NHÂN KHẨU THỰC TẾ THƯỜNG TRÚ TẠI HỘ

Q1. Xin ông/bà cho biết họ và tên những người vẫn thường xuyên ăn, ở tại hộ **được 6 tháng trở lên** **bao gồm cả những người nước ngoài** tính đến 0 giờ ngày 01/4/[NĂM ĐIỀU TRA] không phân biệt có hay không có hộ khẩu thường trú tại hộ (không bao gồm người của hộ là sinh viên đang đi học xa nhà hoặc học sinh phổ thông đang học tại các trường nội trú)?

GHI RÕ HỌ VÀ TÊN CỦA TỪNG NGƯỜI

- | | |
|-----------|-----------|
| 1. _____ | 12. _____ |
| 2. _____ | 13. _____ |
| 3. _____ | 14. _____ |
| 4. _____ | 15. _____ |
| 5. _____ | 16. _____ |
| 6. _____ | 17. _____ |
| 7. _____ | 18. _____ |
| 8. _____ | 19. _____ |
| 9. _____ | 20. _____ |
| 10. _____ | 21. _____ |
| 11. _____ | 22. _____ |

Q2. Trong hộ ông/bà, có ai mới chuyển đến hộ (bao gồm cả trẻ em mới sinh) **chưa được 6 tháng** tính đến 0 giờ ngày 01/4/[NĂM ĐIỀU TRA] nhưng xác định sẽ ăn ở lâu dài tại hộ (ví dụ: con dâu mới về nhà chồng...)?

CÓ.....1 ➔ NHẬP HO VÀ TÊN _____
KHÔNG2

Q3. Trong tất cả những người đã kể tên có ai là: (NHỮNG NGƯỜI CÓ TRONG CÂU Q1 VÀ CÓ TÊN Q2)

- a. Học sinh phổ thông đến trọ học/ở nhờ?
- b. Sinh viên là người của hộ đang đi học xa nhà?
- c. Người đến hộ dưới 1 năm vì các mục đích: đến chơi/thăm; nghỉ hè, nghỉ lễ; chữa bệnh; công tác; đào tạo ngắn hạn...?
- d. Bộ đội, công an ăn, ở tập trung trong doanh trại/đơn vị?

CÓ	KHÔNG
1	2
1	2
1	2
1	2

(NẾU CÓ HỒI HO VÀ TÊN VÀ TÍCH CHỌN NHỮNG NGƯỜI CÓ TRONG CÂU Q1 VÀ CÓ TÊN Q2)

XÁC ĐỊNH NHÂN KHẨU THỰC TẾ THƯỜNG TRÚ TẠI HỘ

<p>Q4. Trong hộ ông/bà, có ai lâu nay vẫn thường xuyên ăn ở tại hộ nhưng tại thời điểm 0 giờ ngày 01/4/[NĂM ĐIỀU TRA] tạm vắng vì các lý do sau đây không?</p> <p>a. Người đã rời hộ đi làm ăn xa dưới 6 tháng và không có quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động/không có ý định ở lại lâu dài tại nơi hiện đang làm ăn?</p> <p>b. Người điều trị nội trú tại cơ sở y tế?</p> <p>c. Người rời hộ dưới 1 năm vì các mục đích: đi chơi/thăm; nghỉ hè, nghỉ lễ, du lịch; chữa bệnh; công tác; đào tạo ngắn hạn...?</p> <p>d. Học sinh phổ thông đi trọ học/ở nhờ; người đi buôn chuyên; đi tàu viễn dương; đánh bắt hải sản?</p> <p>e. Người đi nước ngoài trong thời hạn cho phép?</p> <p>f. Người bị công an, quân đội tạm giữ?</p>	<table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 50%;"></th> <th style="width: 20%; text-align: center;">CÓ</th> <th style="width: 30%; text-align: center;">KHÔNG</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1 → HO VÀ TÊN _____</td> <td style="text-align: center;">1</td> <td style="text-align: center;">2 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>1 → HỌ VÀ TÊN _____</td> <td style="text-align: center;">1</td> <td style="text-align: center;">2 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>1 → HO VÀ TÊN _____</td> <td style="text-align: center;">1</td> <td style="text-align: center;">2 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>1 → HỌ VÀ TÊN _____</td> <td style="text-align: center;">1</td> <td style="text-align: center;">2 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>1 → HỌ VÀ TÊN _____</td> <td style="text-align: center;">1</td> <td style="text-align: center;">2 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>1 → HỌ VÀ TÊN _____</td> <td style="text-align: center;">1</td> <td style="text-align: center;">2 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td colspan="3" style="text-align: center;">(NẾU KHÔNG CÓ AI THUỘC CÁC ĐỐI TƯỢNG TRÊN, CHUYỂN CÂU Q5)</td> </tr> </tbody> </table>		CÓ	KHÔNG	1 → HO VÀ TÊN _____	1	2 <input type="checkbox"/>	1 → HỌ VÀ TÊN _____	1	2 <input type="checkbox"/>	1 → HO VÀ TÊN _____	1	2 <input type="checkbox"/>	1 → HỌ VÀ TÊN _____	1	2 <input type="checkbox"/>	1 → HỌ VÀ TÊN _____	1	2 <input type="checkbox"/>	1 → HỌ VÀ TÊN _____	1	2 <input type="checkbox"/>	(NẾU KHÔNG CÓ AI THUỘC CÁC ĐỐI TƯỢNG TRÊN, CHUYỂN CÂU Q5)		
	CÓ	KHÔNG																							
1 → HO VÀ TÊN _____	1	2 <input type="checkbox"/>																							
1 → HỌ VÀ TÊN _____	1	2 <input type="checkbox"/>																							
1 → HO VÀ TÊN _____	1	2 <input type="checkbox"/>																							
1 → HỌ VÀ TÊN _____	1	2 <input type="checkbox"/>																							
1 → HỌ VÀ TÊN _____	1	2 <input type="checkbox"/>																							
1 → HỌ VÀ TÊN _____	1	2 <input type="checkbox"/>																							
(NẾU KHÔNG CÓ AI THUỘC CÁC ĐỐI TƯỢNG TRÊN, CHUYỂN CÂU Q5)																									
<p>Q5. Có ai vẫn thường xuyên ăn, ở tại hộ nhưng đã chết sau 0 giờ ngày 01/4/[NĂM ĐIỀU TRA] và chưa được kể tên ở trên không?</p>	<p>CÓ1 <input type="checkbox"/> → HO VÀ TÊN _____</p> <p>KHÔNG2 <input type="checkbox"/> → Q6</p>																								
<p>Q6. Những người là nhân khẩu thực tế thường trú tại hộ là:</p> <p>ĐỌC TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐƯỢC HIỂN THỊ TRONG DANH SÁCH</p> <p><i>(NHỮNG NGƯỜI CÓ TÊN CÂU Q1, Q2 SAU KHI LOẠI ĐI NGƯỜI CÂU Q3 VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ TÊN TRONG CÂU Q4 và Q5)</i></p>																									
<p>Q7. Trong số thành viên sau, xin ông/bà cho biết ai là chủ hộ, ai là người nước ngoài? LIỆT KẾ DANH SÁCH NKTTTT TẠI HỘ ĐỂ CHỌN CHỦ HỘ VÀ CHỌN THÀNH VIÊN LÀ NKTTTT NGƯỜI NƯỚC NGOÀI</p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 60%;"></th> <th style="width: 20%; text-align: center;">CHỦ HỘ</th> <th style="width: 20%; text-align: center;">NGƯỜI NƯỚC NGOÀI</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1. _____</td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>2. _____</td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>3. _____</td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> </tbody> </table>			CHỦ HỘ	NGƯỜI NƯỚC NGOÀI	1. _____	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	2. _____	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	3. _____	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>												
	CHỦ HỘ	NGƯỜI NƯỚC NGOÀI																							
1. _____	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>																							
2. _____	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>																							
3. _____	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>																							

PHẦN 1: THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH VIÊN TRONG HỘ

CÂU HỎI	TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ	
1. HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI LÀ NHÂN KHẨU THỰC TẾ THƯỜNG TRÚ TẠI HỘ, BẮT ĐẦU TỪ CHỦ HỘ.		
2. [TÊN] có mối quan hệ thế nào với chủ hộ?	CHỦ HỘ1 <input type="checkbox"/>	VỢ/CHỒNG 2 CON ĐÉ 3 <input type="checkbox"/> CHÁU NỘI/NGOẠI 4 <input type="checkbox"/> BÔ/ME 5 <input type="checkbox"/> QUAN HỆ GIA ĐÌNH KHÁC 6 <input type="checkbox"/> KHÔNG QUAN HỆ GIA ĐÌNH 7
3. [TÊN] là nam hay nữ?	NAM 1 <input type="checkbox"/> NỮ 2 <input type="checkbox"/>	NAM 1 <input type="checkbox"/> NỮ 2 <input type="checkbox"/>
4. [TÊN] sinh vào tháng, năm dương lịch nào?	THÁNG NĂM KHÔNG XĐ NĂM 9998 <input type="checkbox"/>	THÁNG NĂM KHÔNG XĐ NĂM 9998 <input type="checkbox"/>
5. Hiện nay, [TÊN] bao nhiêu tuổi theo dương lịch?	TUỔI TRÒN <div style="text-align: center;">C6 ←</div>	TUỔI TRÒN <div style="text-align: center;">C6 ←</div>
6. [TÊN] thuộc dân tộc nào?	DÂN TỘC (NẾU MÃ DÂN TỘC KHÁC 01, HỎI TIẾP): TÊN DÂN TỘC MÃ DÂN TỘC=99 => HỎI: "Các đặc trưng, phong tục tập quán của dân tộc giống tập quán của dân tộc nào?"	DÂN TỘC (NẾU MÃ DÂN TỘC KHÁC 01, HỎI TIẾP): TÊN DÂN TỘC MÃ DÂN TỘC=99 => HỎI: "Các đặc trưng, phong tục tập quán của dân tộc giống tập quán của dân tộc nào?"
6a. Quốc tịch của [TÊN] là Việt Nam hay nước ngoài?	VIỆT NAM 1 <input type="checkbox"/> NƯỚC NGOÀI 2 <input type="checkbox"/> TÊN VÀ MÃ NƯỚC ←	VIỆT NAM 1 <input type="checkbox"/> NƯỚC NGOÀI 2 <input type="checkbox"/> TÊN VÀ MÃ NƯỚC ←
6b. Nơi sinh của [TÊN] ở Việt Nam hay nước ngoài?	VIỆT NAM 1 <input type="checkbox"/> NƯỚC NGOÀI 2 <input type="checkbox"/> TÊN VÀ MÃ NƯỚC ←	VIỆT NAM 1 <input type="checkbox"/> NƯỚC NGOÀI 2 <input type="checkbox"/> TÊN VÀ MÃ NƯỚC ←
KT1. KIỂM TRA CÂU 4 HOẶC CÂU 5: DƯỚI 5 TUỔI → CÂU 7, KHÁC → KT2		
7. Hiện nay, [TÊN] đã được đăng ký khai sinh chưa?	ĐÃ ĐĂNG KÝ 1 <input type="checkbox"/> CHƯA ĐĂNG KÝ 2 <input type="checkbox"/>	ĐÃ ĐĂNG KÝ 1 <input type="checkbox"/> CHƯA ĐĂNG KÝ 2 <input type="checkbox"/>
KT2. KIỂM TRA CÂU 4 HOẶC CÂU 5: HỎI CHO NHỮNG NGƯỜI TỪ 1 TUỔI TRỞ LÊN		

TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ	[] [] []	[] [] []
CÂU HỎI		
8. [TÊN] đã thường trú ở phường, thị trấn hay xã này được bao lâu?	DƯỚI 1 THÁNG 1 <input type="checkbox"/> 1 ĐẾN DƯỚI 6 THÁNG 2 <input type="checkbox"/> 6 ĐẾN DƯỚI 12 THÁNG 3 <input type="checkbox"/> 12 THÁNG ĐẾN DƯỚI 5 NĂM 4 <input type="checkbox"/> 5 NĂM TRỞ LÊN 5 <input type="checkbox"/> KHÔNG DI CHUYỂN 6 <input type="checkbox"/> <div style="text-align: right;">KT3 ←</div>	DƯỚI 1 THÁNG 1 <input type="checkbox"/> 1 ĐẾN DƯỚI 6 THÁNG 2 <input type="checkbox"/> 6 ĐẾN DƯỚI 12 THÁNG 3 <input type="checkbox"/> 12 THÁNG ĐẾN DƯỚI 5 NĂM 4 <input type="checkbox"/> 5 NĂM TRỞ LÊN 5 <input type="checkbox"/> KHÔNG DI CHUYỂN 6 <input type="checkbox"/> <div style="text-align: right;">KT3 ←</div>
9. Cách đây 1 năm (vào ngày 01/4 năm trước năm [NĂM ĐIỀU TRA]), [TÊN] thực tế thường trú ở tỉnh/thành phố nào hay ở nước ngoài?	Ở VIỆT NAM 1 <input type="checkbox"/> (TỈNH/THÀNH PHỐ) _____ Ở NƯỚC NGOÀI 2 <input type="checkbox"/> _____ TÊN VÀ MÃ NƯỚC _____ <div style="text-align: right;">C11 ←</div>	Ở VIỆT NAM 1 <input type="checkbox"/> (TỈNH/THÀNH PHỐ) _____ Ở NƯỚC NGOÀI 2 <input type="checkbox"/> _____ TÊN VÀ MÃ NƯỚC _____ <div style="text-align: right;">C11 ←</div>
10. Cách đây 1 năm, nơi thực tế thường trú nói trên của [TÊN] là phường, thị trấn hay xã ?	PHƯỜNG/THỊ TRẤN 1 <input type="checkbox"/> XÃ 2 <input type="checkbox"/>	PHƯỜNG/THỊ TRẤN 1 <input type="checkbox"/> XÃ 2 <input type="checkbox"/>
11. Lý do chính mà [TÊN] chuyển đến nơi ở hiện tại là gì?	TÌM VIỆC/ BẮT ĐẦU CÔNG VIỆC MỚI .. 1 <input type="checkbox"/> MẤT/HẾT VIỆC, KHÔNG TÌM ĐƯỢC VIỆC 3 <input type="checkbox"/> THEO GIA ĐÌNH/CHUYỂN NHÀ 4 <input type="checkbox"/> KẾT HÔN 5 <input type="checkbox"/> ĐI HỌC 6 <input type="checkbox"/> KHÁC _____ 7 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ)	TÌM VIỆC/ BẮT ĐẦU CÔNG VIỆC MỚI ...1 <input type="checkbox"/> MẤT/HẾT VIỆC, KHÔNG TÌM ĐƯỢC VIỆC 3 <input type="checkbox"/> THEO GIA ĐÌNH/CHUYỂN NHÀ 4 <input type="checkbox"/> KẾT HÔN 5 <input type="checkbox"/> ĐI HỌC 6 <input type="checkbox"/> KHÁC _____ 7 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ)
KT3. KIỂM TRA CÂU 4 HOẶC CÂU 5: HỎI CHO NHỮNG NGƯỜI TỪ 5 TUỔI TRỞ LÊN		
12. Hiện nay [TÊN] đang đi học, đã thôi học hay chưa bao giờ đi học?	ĐANG ĐI HỌC 1 <input type="checkbox"/> ĐÃ THÔI HỌC 2 <input type="checkbox"/> CHƯA BAO GIỜ ĐI HỌC 3 <input type="checkbox"/> <div style="text-align: right;">C14 ← KT4 ←</div>	ĐANG ĐI HỌC 1 <input type="checkbox"/> ĐÃ THÔI HỌC 2 <input type="checkbox"/> CHƯA BAO GIỜ ĐI HỌC 3 <input type="checkbox"/> <div style="text-align: right;">C14 ← KT4 ←</div>
13. Trình độ giáo dục, đào tạo [TÊN] đang học là gì?	MẦM NON 1 <input type="checkbox"/> <div style="text-align: right;">KT4 ←</div> TIỂU HỌC/THCS/THPT: 2 <input type="checkbox"/> LỚP ĐANG HỌC: _____ <div style="text-align: right;">KT3.1 ←</div> SƠ CẤP/ GIẤY PHÉP LÁI XE Ô TÔ .. 3 <input type="checkbox"/> TRUNG CẤP 4 <input type="checkbox"/> CAO ĐẲNG 5 <input type="checkbox"/> ĐẠI HỌC 6 <input type="checkbox"/> THẠC SĨ 7 <input type="checkbox"/> TIẾN SĨ 8 <input type="checkbox"/> SAU TIẾN SĨ _____ 9 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ)	MẦM NON 1 <input type="checkbox"/> <div style="text-align: right;">KT4 ←</div> TIỂU HỌC/THCS/THPT: 2 <input type="checkbox"/> LỚP ĐANG HỌC: _____ <div style="text-align: right;">KT3.1 ←</div> SƠ CẤP/ GIẤY PHÉP LÁI XE Ô TÔ .. 3 <input type="checkbox"/> TRUNG CẤP 4 <input type="checkbox"/> CAO ĐẲNG 5 <input type="checkbox"/> ĐẠI HỌC 6 <input type="checkbox"/> THẠC SĨ 7 <input type="checkbox"/> TIẾN SĨ 8 <input type="checkbox"/> SAU TIẾN SĨ _____ 9 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ)

CÂU HỎI	TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ																																																		
14. Trình độ giáo dục phổ thông cao nhất [TÊN] đã tốt nghiệp/đạt được là gì?		DƯỚI TIÊU HỌC.....1 <input type="checkbox"/> TIÊU HỌC2 <input type="checkbox"/> TRUNG HỌC CƠ SỞ3 <input type="checkbox"/> TRUNG HỌC PHỔ THÔNG4 <input type="checkbox"/> KT3.1 ←	DƯỚI TIÊU HỌC.....1 <input type="checkbox"/> TIÊU HỌC2 <input type="checkbox"/> TRUNG HỌC CƠ SỞ3 <input type="checkbox"/> TRUNG HỌC PHỔ THÔNG.....4 <input type="checkbox"/> KT3.1 ←																																																
15. Lớp học phổ thông cao nhất mà [TÊN] đã học xong? (GHI LỚP PHỔ THÔNG THEO HỆ 12 NĂM)		LỚP PHỔ THÔNG.....	LỚP PHỔ THÔNG.....																																																
KT3.1: KIỂM TRA CÂU 4 HOẶC CÂU 5: HỎI CHO NHỮNG NGƯỜI TỪ 15 TUỔI TRỞ LÊN, KHÁC → KT4																																																			
16. [TÊN] đạt được các loại trình độ nào sau đây? ĐTƯ ĐỌC VÀ HỎI ĐỂ T LẦN LƯỢT TỪNG TRÌNH ĐỘ NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI KHÔNG CẦN HỎI CÁC TRÌNH ĐỘ TỪ CAO ĐẲNG TRỞ LÊN.		<table border="0"> <tr> <td></td> <td>CÓ</td> <td>KHÔNG</td> </tr> <tr> <td>Sơ cấp/Giấy phép lái xe ô tô.....1</td> <td><input type="checkbox"/></td> <td>2 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Trung cấp.....1</td> <td><input type="checkbox"/></td> <td>2 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Cao đẳng.....1</td> <td><input type="checkbox"/></td> <td>2 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Đại học.....1</td> <td><input type="checkbox"/></td> <td>2 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Thạc sĩ.....1</td> <td><input type="checkbox"/></td> <td>2 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Tiến sĩ.....1</td> <td><input type="checkbox"/></td> <td>2 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Hoàn thành sau tiến sĩ.1</td> <td><input type="checkbox"/></td> <td>2 <input type="checkbox"/></td> </tr> </table>		CÓ	KHÔNG	Sơ cấp/Giấy phép lái xe ô tô.....1	<input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>	Trung cấp.....1	<input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>	Cao đẳng.....1	<input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>	Đại học.....1	<input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>	Thạc sĩ.....1	<input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>	Tiến sĩ.....1	<input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>	Hoàn thành sau tiến sĩ.1	<input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>	<table border="0"> <tr> <td></td> <td>CÓ</td> <td>KHÔNG</td> </tr> <tr> <td>Sơ cấp/Giấy phép lái xe ô tô.....1</td> <td><input type="checkbox"/></td> <td>2 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Trung cấp.....1</td> <td><input type="checkbox"/></td> <td>2 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Cao đẳng.....1</td> <td><input type="checkbox"/></td> <td>2 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Đại học.....1</td> <td><input type="checkbox"/></td> <td>2 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Thạc sĩ.....1</td> <td><input type="checkbox"/></td> <td>2 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Tiến sĩ.....1</td> <td><input type="checkbox"/></td> <td>2 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Hoàn thành sau tiến sĩ.1</td> <td><input type="checkbox"/></td> <td>2 <input type="checkbox"/></td> </tr> </table>		CÓ	KHÔNG	Sơ cấp/Giấy phép lái xe ô tô.....1	<input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>	Trung cấp.....1	<input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>	Cao đẳng.....1	<input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>	Đại học.....1	<input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>	Thạc sĩ.....1	<input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>	Tiến sĩ.....1	<input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>	Hoàn thành sau tiến sĩ.1	<input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>
	CÓ	KHÔNG																																																	
Sơ cấp/Giấy phép lái xe ô tô.....1	<input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>																																																	
Trung cấp.....1	<input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>																																																	
Cao đẳng.....1	<input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>																																																	
Đại học.....1	<input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>																																																	
Thạc sĩ.....1	<input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>																																																	
Tiến sĩ.....1	<input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>																																																	
Hoàn thành sau tiến sĩ.1	<input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>																																																	
	CÓ	KHÔNG																																																	
Sơ cấp/Giấy phép lái xe ô tô.....1	<input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>																																																	
Trung cấp.....1	<input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>																																																	
Cao đẳng.....1	<input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>																																																	
Đại học.....1	<input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>																																																	
Thạc sĩ.....1	<input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>																																																	
Tiến sĩ.....1	<input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>																																																	
Hoàn thành sau tiến sĩ.1	<input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>																																																	
17. Tổng số năm đã học xong của tất cả các trình độ đào tạo từ sơ cấp trở lên của [TÊN]? NẾU CÓ		TỔNG SỐ NĂM HỌC.....	TỔNG SỐ NĂM HỌC.....																																																
KT4. KIỂM TRA CÂU 4 HOẶC 5: HỎI CHO NGƯỜI TỪ 15 TUỔI TRỞ LÊN VÀ (C12 = 3 HOẶC C13 = 1 HOẶC C13 = 2 CÓ LỚP ĐANG HỌC <= 5 HOẶC C14= 1) → C18, KHÁC → KT5.																																																			
18. Hiện nay, [TÊN] có biết đọc và biết viết không?		CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>																																																
KT5. KIỂM TRA CÂU 4 HOẶC CÂU 5: HỎI CHO NHỮNG NGƯỜI TỪ 15 TUỔI TRỞ LÊN → CÂU 19; KHÁC → KT6.																																																			
19. Tình trạng hôn nhân hiện nay của [TÊN] là gì?		CHƯA VỢ/CHỒNG.....1 <input type="checkbox"/> CÓ VỢ/CHỒNG.....2 <input type="checkbox"/> GOÁ VỢ/CHỒNG.....3 <input type="checkbox"/> LY HÔN.....4 <input type="checkbox"/> LY THÂN.....5 <input type="checkbox"/> KT8 ←	CHƯA VỢ/CHỒNG.....1 <input type="checkbox"/> CÓ VỢ/CHỒNG.....2 <input type="checkbox"/> GOÁ VỢ/CHỒNG.....3 <input type="checkbox"/> LY HÔN.....4 <input type="checkbox"/> LY THÂN.....5 <input type="checkbox"/> KT8 ←																																																
KT6. KIỂM TRA C4 HOẶC C5: TỪ 15 ĐẾN 39 TUỔI VÀ C19=1 → C20; KHÁC → KT8																																																			
20. Anh/Chị đã bao giờ nghe nói về các chủ đề dưới đây chưa ? 1. Tình yêu, hôn nhân và gia đình 2. Giới tính và tình dục 3. Hiện tượng kinh nguyệt/thụ thai 4. Kế hoạch hóa gia đình 5. Bệnh lây truyền qua đường tình dục/HIV/AIDS		<table border="0"> <tr> <td>CÓ.....1 <input type="checkbox"/></td> <td>KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/></td> </tr> </table>	CÓ.....1 <input type="checkbox"/>	KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	CÓ.....1 <input type="checkbox"/>	KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	CÓ.....1 <input type="checkbox"/>	KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	CÓ.....1 <input type="checkbox"/>	KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	CÓ.....1 <input type="checkbox"/>	KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	<table border="0"> <tr> <td>CÓ.....1 <input type="checkbox"/></td> <td>KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/></td> </tr> </table>	CÓ.....1 <input type="checkbox"/>	KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	CÓ.....1 <input type="checkbox"/>	KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	CÓ.....1 <input type="checkbox"/>	KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	CÓ.....1 <input type="checkbox"/>	KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	CÓ.....1 <input type="checkbox"/>	KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>																												
CÓ.....1 <input type="checkbox"/>	KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>																																																		
CÓ.....1 <input type="checkbox"/>	KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>																																																		
CÓ.....1 <input type="checkbox"/>	KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>																																																		
CÓ.....1 <input type="checkbox"/>	KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>																																																		
CÓ.....1 <input type="checkbox"/>	KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>																																																		
CÓ.....1 <input type="checkbox"/>	KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>																																																		
CÓ.....1 <input type="checkbox"/>	KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>																																																		
CÓ.....1 <input type="checkbox"/>	KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>																																																		
CÓ.....1 <input type="checkbox"/>	KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>																																																		
CÓ.....1 <input type="checkbox"/>	KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>																																																		
KT7: KIỂM TRA C20, NẾU CÓ MỘT TRONG CÁC MÃ TRẢ LỜI CÓ → C21 ; KHÁC → KT8																																																			
21. Anh/Chị đã được nghe nói về các chủ đề này thông qua hình thức nào ? 1. Tự tìm hiểu qua Internet, tivi, đài, sách báo 2. Nhà trường/thầy cô giáo 3. Từ các thành viên trong gia đình 4. Từ bạn tình, người yêu 5. Các tổ chức xã hội/cơ sở y tế/nhân viên y tế/cộng tác viên dân số 6. Nguồn khác (Ghi rõ nếu chọn mã 1.Có) _____		<table border="0"> <tr> <td>CÓ.....1 <input type="checkbox"/></td> <td>KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/></td> </tr> </table>	CÓ.....1 <input type="checkbox"/>	KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	CÓ.....1 <input type="checkbox"/>	KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	CÓ.....1 <input type="checkbox"/>	KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	CÓ.....1 <input type="checkbox"/>	KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	CÓ.....1 <input type="checkbox"/>	KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	CÓ.....1 <input type="checkbox"/>	KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	<table border="0"> <tr> <td>CÓ.....1 <input type="checkbox"/></td> <td>KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/></td> </tr> </table>	CÓ.....1 <input type="checkbox"/>	KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>																																		
CÓ.....1 <input type="checkbox"/>	KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>																																																		
CÓ.....1 <input type="checkbox"/>	KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>																																																		
CÓ.....1 <input type="checkbox"/>	KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>																																																		
CÓ.....1 <input type="checkbox"/>	KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>																																																		
CÓ.....1 <input type="checkbox"/>	KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>																																																		
CÓ.....1 <input type="checkbox"/>	KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>																																																		
CÓ.....1 <input type="checkbox"/>	KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>																																																		
CÓ.....1 <input type="checkbox"/>	KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>																																																		
CÓ.....1 <input type="checkbox"/>	KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>																																																		
CÓ.....1 <input type="checkbox"/>	KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>																																																		
CÓ.....1 <input type="checkbox"/>	KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>																																																		
CÓ.....1 <input type="checkbox"/>	KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>																																																		

TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ			
CÂU HỎI			
KT8. KIỂM TRA C4 HOẶC C5: TỪ 15 ĐẾN 39 TUỔI VÀ C19=2/3/4/5 → C22 ; KHÁC → KT8.1			
22. [TÊN] kết hôn lần đầu vào tháng, năm dương lịch nào?	THÁNG NĂM KHÔNG XĐ NĂM 9998	THÁNG NĂM KHÔNG XĐ NĂM 9998	
23. Khi kết hôn lần đầu , [TÊN] bao nhiêu tuổi theo dương lịch?	TUỔI TRÒN	TUỔI TRÒN	
KT8.1: KIỂM TRA CÂU 4 HOẶC CÂU 5, HỎI CHO NGƯỜI TỪ 16-30 TUỔI → CÂU 23a; KHÁC → PHẦN 2			
23a. Trong 12 tháng qua, [TÊN] có tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật; thể dục, thể thao; hoạt động sinh hoạt cộng đồng ở nơi học tập, làm việc và cư trú không? (TRƯỜNG HỢP THÀNH VIÊN KHÔNG ĐI HỌC, NƠI HỌC TẬP CHỌN MÃ 3. KHÔNG ÁP DỤNG; TRƯỜNG HỢP THÀNH VIÊN KHÔNG ĐI LÀM, NƠI LÀM VIỆC CHỌN MÃ 3. KHÔNG ÁP DỤNG)	CÓ KHÔNG KHÔNG ÁP DỤNG Nơi học tập .1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input type="checkbox"/> Nơi làm việc.1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input type="checkbox"/> Nơi cư trú1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input type="checkbox"/>	CÓ KHÔNG KHÔNG ÁP DỤNG Nơi học tập .1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input type="checkbox"/> Nơi làm việc.1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input type="checkbox"/> Nơi cư trú1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input type="checkbox"/>	

PHẦN 2: THÔNG TIN VỀ LỊCH SỬ SINH CỦA PHỤ NỮ TỪ 10 - 49 TUỔI, KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH VÀ SỨC KHOẺ SINH SẢN CỦA THÀNH VIÊN HỘ LÀ PHỤ NỮ TỪ 15 - 49 TUỔI

TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ			
CÂU HỎI			
KT9. KIỂM TRA CÂU 3 (MÃ 2), CÂU 4, CÂU 5 TỪ 10-49: ĐỂ XÁC ĐỊNH PHỤ NỮ TỪ 10-49 TUỔI → CÂU 24; KHÁC → KT13.			
24. Chị đã sinh con bao giờ chưa? (ĐÃ SINH CON: CHỈ TÍNH TRƯỜNG HỢP CON SINH RA CÓ SỰ SỐNG)	ĐÃ SINH CON.....1 <input type="checkbox"/> CHƯA SINH CON.....2 <input type="checkbox"/> KT12 ←	ĐÃ SINH CON.....1 <input type="checkbox"/> CHƯA SINH CON.....2 <input type="checkbox"/> KT12 ←	
25. Số con trai và số con gái do chị sinh ra đang sống cùng hộ với chị?	SỐ CON TRAI SỐ CON GÁI.....	SỐ CON TRAI SỐ CON GÁI.....	
26. Số con trai và số con gái do chị sinh ra đang sống ở nơi khác?	SỐ CON TRAI SỐ CON GÁI.....	SỐ CON TRAI SỐ CON GÁI.....	
27. Có người con nào do chị sinh ra sống nhưng đã chết không? NẾU CÓ: Số con trai, số con gái đã chết?	SỐ CON TRAI SỐ CON GÁI.....	SỐ CON TRAI SỐ CON GÁI.....	
28. Tổng số con trai và tổng số con gái do chị sinh ra?	TỔNG SỐ CON TRAI.... TỔNG SỐ CON GÁI....	TỔNG SỐ CON TRAI.... TỔNG SỐ CON GÁI....	
KT10. KIỂM TRA CÂU 28 = CÂU 25 + CÂU 26 + CÂU 27, NẾU SAI, KIỂM TRA LẠI THÔNG TIN CÂU 25, CÂU 26 VÀ CÂU 27; NẾU ĐÚNG CHUYỂN SANG CÂU 29			
29. Tháng, năm dương lịch của lần sinh gần nhất?	THÁNG..... NĂM	THÁNG..... NĂM	
30. Số con trai, con gái của lần sinh gần nhất? (LƯU Ý: HỎI SỐ CON CỦA LẦN SINH GẦN NHẤT Ở CÂU 29)	SỐ CON TRAI SỐ CON GÁI.....	SỐ CON TRAI SỐ CON GÁI.....	
KT11. KIỂM TRA CÂU 29: THÁNG, NĂM CỦA LẦN SINH GẦN NHẤT TRONG VÒNG 2 NĂM : TỪ THÁNG 4/[NĂM ĐIỀU TRA-2] ĐẾN THÁNG 3/[NĂM ĐIỀU TRA] → CÂU 31; KHÁC → CÂU KT12			

CÂU HỎI	TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ		
31. Trong thời gian mang thai của lần sinh gần nhất, chị có đi khám thai không? NẾU CÓ: Chị khám mấy lần tất cả?	CÓ1 <input type="checkbox"/> SỐ LẦN <input type="text"/> ← KHÔNG2 <input type="checkbox"/>	CÓ1 <input type="checkbox"/> SỐ LẦN <input type="text"/> ← KHÔNG2 <input type="checkbox"/>	
32. Chị có biết giới tính của thai nhi trước khi sinh không?	CÓ1 <input type="checkbox"/> KHÔNG2 <input type="checkbox"/> → C35	CÓ1 <input type="checkbox"/> KHÔNG2 <input type="checkbox"/> → C35	
33. Chị biết giới tính của thai nhi khi thai được mấy tuần tuổi?	SỐ TUẦN <input type="text"/> KHÔNG BIẾT 98 <input type="checkbox"/>	SỐ TUẦN <input type="text"/> KHÔNG BIẾT 98 <input type="checkbox"/>	
34. Chị biết giới tính của thai nhi bằng cách nào?	SIÊU ÂM 1 <input type="checkbox"/> BẮT MẠCH 2 <input type="checkbox"/> ĐOÁN 3 <input type="checkbox"/> KHÁC 4 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ)	SIÊU ÂM 1 <input type="checkbox"/> BẮT MẠCH 2 <input type="checkbox"/> ĐOÁN 3 <input type="checkbox"/> KHÁC 4 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ)	
35. Khi mang thai lần sinh gần nhất, chị muốn là con trai, con gái hay con nào cũng được?	CON TRAI 1 <input type="checkbox"/> CON GÁI 2 <input type="checkbox"/> CON NÀO CŨNG ĐƯỢC 3 <input type="checkbox"/>	CON TRAI 1 <input type="checkbox"/> CON GÁI 2 <input type="checkbox"/> CON NÀO CŨNG ĐƯỢC 3 <input type="checkbox"/>	
36. Ai đỡ đẻ cho chị trong lần sinh con gần nhất?	CÁN BỘ Y TẾ 1 <input type="checkbox"/> Y TẾ THÔN BẢN/ CÔ ĐỖ THÔN/BẢN 2 <input type="checkbox"/> KHÁC 3 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ) KHÔNG CÓ AI 4 <input type="checkbox"/>	CÁN BỘ Y TẾ 1 <input type="checkbox"/> Y TẾ THÔN BẢN/ CÔ ĐỖ THÔN/BẢN 2 <input type="checkbox"/> KHÁC 3 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ) KHÔNG CÓ AI 4 <input type="checkbox"/>	
KT12. HỎI CHO NGƯỜI LÀ NỮ TỪ 15-49 TUỔI, HIỆN ĐANG Ở VIỆT NAM VÀ HIỆN ĐANG CÒN SỐNG: KIỂM TRA CÂU 3 (MÃ 2), CÂU 4 VÀ CÂU 5 CÓ TUỔI TỪ 15-49 TUỔI VÀ LOẠI NKT TTT (ĐÃ CHẾT SAU THỜI ĐIỂM ĐIỀU TRA HOẶC ĐANG Ở NƯỚC NGOÀI TRONG THỜI HẠN CHO PHÉP) CÓ CÂU Q5=1 HOẶC Q4e=1 → CÂU 37; KHÁC → KT13			
37. Hiện nay, chị có nhu cầu sử dụng biện pháp tránh thai không? (Không hỏi phần BPTT từ Câu 37 đến Câu 44 với Nữ tuổi 15-49 đã chết sau thời điểm điều tra/đang ở nước ngoài trong thời hạn cho phép)	CÓ 1 <input type="checkbox"/> KHÔNG 2 <input type="checkbox"/>	CÓ 1 <input type="checkbox"/> KHÔNG 2 <input type="checkbox"/>	
38a. Chị có thể từ chối chồng/bạn tình nếu như không muốn quan hệ tình dục không?	CÓ 1 <input type="checkbox"/> KHÔNG/TÙY THUỘC 2 <input type="checkbox"/> KHÔNG CHẮC CHẮN 3 <input type="checkbox"/>	CÓ 1 <input type="checkbox"/> KHÔNG/TÙY THUỘC 2 <input type="checkbox"/> KHÔNG CHẮC CHẮN 3 <input type="checkbox"/>	
38b. Ai là người thường xuyên quyết định có hoặc không sử dụng biện pháp tránh thai?	BẢN THÂN 1 <input type="checkbox"/> CHỒNG/BẠN TÌNH 2 <input type="checkbox"/> CẢ HAI 3 <input type="checkbox"/> NGƯỜI KHÁC 4 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ)	BẢN THÂN 1 <input type="checkbox"/> CHỒNG/BẠN TÌNH 2 <input type="checkbox"/> CẢ HAI 3 <input type="checkbox"/> NGƯỜI KHÁC 4 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ)	
38c. Ai là người thường ra quyết định về chăm sóc sức khỏe sinh sản của chị?	BẢN THÂN 1 <input type="checkbox"/> CHỒNG/BẠN TÌNH 2 <input type="checkbox"/> CẢ HAI 3 <input type="checkbox"/> NGƯỜI KHÁC 4 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ)	BẢN THÂN 1 <input type="checkbox"/> CHỒNG/BẠN TÌNH 2 <input type="checkbox"/> CẢ HAI 3 <input type="checkbox"/> NGƯỜI KHÁC 4 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ)	

TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ		
CÂU HỎI		
39. Hiện nay, anh chị có sử dụng biện pháp tránh thai nào không?	CÓ1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/> → C41	CÓ1 <input type="checkbox"/> KHÔNG2 <input type="checkbox"/> → C41
40. Đó là biện pháp gì?	VÒNG.....01 <input type="checkbox"/> THUỐC UỐNG02 <input type="checkbox"/> TIÊM.....03 <input type="checkbox"/> CÂY.....04 <input type="checkbox"/> MÀNG NGĂN.....05 <input type="checkbox"/> KEM.....06 <input type="checkbox"/> BAO CAO SU.....07 <input type="checkbox"/> ĐÌNH SẢN NAM.....08 <input type="checkbox"/> ĐÌNH SẢN NỮ.....09 <input type="checkbox"/> TÍNH VÒNG KINH.....10 <input type="checkbox"/> XUẤT TINH NGOÀI.....11 <input type="checkbox"/> KHÁC12 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ) C42 ←	VÒNG.....01 <input type="checkbox"/> THUỐC UỐNG02 <input type="checkbox"/> TIÊM.....03 <input type="checkbox"/> CÂY.....04 <input type="checkbox"/> MÀNG NGĂN.....05 <input type="checkbox"/> KEM.....06 <input type="checkbox"/> BAO CAO SU.....07 <input type="checkbox"/> ĐÌNH SẢN NAM.....08 <input type="checkbox"/> ĐÌNH SẢN NỮ.....09 <input type="checkbox"/> TÍNH VÒNG KINH.....10 <input type="checkbox"/> XUẤT TINH NGOÀI.....11 <input type="checkbox"/> KHÁC12 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ) C42 ←
41. Lý do chính mà anh chị không sử dụng biện pháp tránh thai là gì? CHỮ VIẾT TẮT: BPTT: BIỆN PHÁP TRÁNH THAI	KHÔNG QUAN HỆ TÌNH DỤC..... 01 <input type="checkbox"/> ĐANG CÓ THAI/NUÔI CON BÚ02 <input type="checkbox"/> MUỐN CÓ CON..... 03 <input type="checkbox"/> CHƯA HIỂU BIẾT..... 04 <input type="checkbox"/> CÓ TÁC DỤNG PHỤ SAU KHI SỬ DỤNG BPTT..... 05 <input type="checkbox"/> KHÓ THỤ THAI/ĐÃ MÃN KINH..... 06 <input type="checkbox"/> KHÔNG CÓ SẴN BPTT 07 <input type="checkbox"/> KHÔNG ĐỦ KHẢ NĂNG CHI TRẢ.. 08 <input type="checkbox"/> KHÁC..... 09 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ)	KHÔNG QUAN HỆ TÌNH DỤC..... 01 <input type="checkbox"/> ĐANG CÓ THAI/NUÔI CON BÚ02 <input type="checkbox"/> MUỐN CÓ CON..... 03 <input type="checkbox"/> CHƯA HIỂU BIẾT..... 04 <input type="checkbox"/> CÓ TÁC DỤNG PHỤ SAU KHI SỬ DỤNG BPTT..... 05 <input type="checkbox"/> KHÓ THỤ THAI/ĐÃ MÃN KINH..... 06 <input type="checkbox"/> KHÔNG CÓ SẴN BPTT..... 07 <input type="checkbox"/> KHÔNG ĐỦ KHẢ NĂNG CHI TRẢ.. 08 <input type="checkbox"/> KHÁC..... 09 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ)
42. Trong 12 tháng qua, chị có hút thai hay nạo/phá thai không?	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/> → KT13	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/> → KT13
43. Lý do chính mà chị đã hút thai hay nạo/phá thai trong 12 tháng qua là gì?	DO SỨC KHỎE MẸ.....1 <input type="checkbox"/> CHỮA NGOÀI DA CON.....2 <input type="checkbox"/> MANG THAI NGOÀI Ý MUỐN.....3 <input type="checkbox"/> KHÁC.....4 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ)	DO SỨC KHỎE MẸ.....1 <input type="checkbox"/> CHỮA NGOÀI DA CON.....2 <input type="checkbox"/> MANG THAI NGOÀI Ý MUỐN.....3 <input type="checkbox"/> KHÁC.....4 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ)
44. Chị có bị tai biến do hút thai hay nạo/phá thai không? NẾU CÓ: Đó là tai biến gì?	KHÔNG BỊ TAI BIẾN.....1 <input type="checkbox"/> RÁCH/THÙNG TỬ CUNG.....2 <input type="checkbox"/> CHẢY MÁU/BĂNG HUYẾT3 <input type="checkbox"/> SÓT THAI/SÓT RAU.....4 <input type="checkbox"/> NHIỄM TRÙNG.....5 <input type="checkbox"/> KHÁC.....6 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ)	KHÔNG BỊ TAI BIẾN.....1 <input type="checkbox"/> RÁCH/THÙNG TỬ CUNG.....2 <input type="checkbox"/> CHẢY MÁU/BĂNG HUYẾT3 <input type="checkbox"/> SÓT THAI/SÓT RAU.....4 <input type="checkbox"/> NHIỄM TRÙNG.....5 <input type="checkbox"/> KHÁC.....6 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ)
KT13. NẾU CÒN ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU TRA → CÂU 1; HẾT ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU TRA → PHẦN 3.		

PHẦN 3: THÔNG TIN VỀ NGƯỜI CHẾT CỦA HỘ

45. Từ ngày [ngày/tháng/năm dương lịch của tết âm lịch năm điều tra-1] (tức ngày 01 Tết Âm lịch [TÊN TẾT ÂM LỊCH NĂM ĐIỀU TRA-1] năm [NĂM ĐIỀU TRA-1]) đến hết ngày 31/03/[NĂM ĐIỀU TRA], trong hộ ông/bà có nhân khẩu thực tế thường trú nào đã chết không (kể cả cháu nhỏ)?		CÓ.....1 <input type="checkbox"/>	KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/> → KẾT THÚC PV
CÂU HỎI	SỐ THỨ TỰ	NGƯỜI CHẾT THỨ..... <input type="checkbox"/>	NGƯỜI CHẾT THỨ..... <input type="checkbox"/>
46. Xin ông/bà cho biết họ và tên của (từng) người chết?	_____	_____	_____
47. [TÊN] là nam hay nữ?	NAM.....1 <input type="checkbox"/> NỮ.....2 <input type="checkbox"/>	NAM.....1 <input type="checkbox"/> NỮ.....2 <input type="checkbox"/>	
48. [TÊN] chết vào tháng, năm dương lịch nào?	THÁNG <input type="text"/> NĂM 2 0 <input type="text"/>	THÁNG <input type="text"/> NĂM 2 0 <input type="text"/>	
49. [TÊN] sinh vào tháng, năm dương lịch nào?	THÁNG <input type="text"/> NĂM <input type="text"/> C51 ← KXD NĂM..... 9998 <input type="checkbox"/>	THÁNG <input type="text"/> NĂM <input type="text"/> C51 ← KXD NĂM..... 9998 <input type="checkbox"/>	
50. Khi chết, [TÊN] được bao nhiêu tuổi theo dương lịch?	TUỔI TRÒN .. <input type="text"/>	TUỔI TRÒN .. <input type="text"/>	
51. [TÊN] chết vì nguyên nhân gì?	BỆNH TẬT/CHẾT GIÀ..... 1 TAI NẠN LAO ĐỘNG..... 2 <input type="checkbox"/> TAI NẠN GIAO THÔNG..... 3 <input type="checkbox"/> TAI NẠN KHÁC..... 4 <input type="checkbox"/> TỰ TỬ..... 5 <input type="checkbox"/> KHÁC..... 6 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ)	BỆNH TẬT/CHẾT GIÀ..... 1 TAI NẠN LAO ĐỘNG..... 2 <input type="checkbox"/> TAI NẠN GIAO THÔNG..... 3 <input type="checkbox"/> TAI NẠN KHÁC..... 4 <input type="checkbox"/> TỰ TỬ..... 5 <input type="checkbox"/> KHÁC..... 6 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ)	
52. [TÊN] chết đã được đăng ký khai tử chưa?	ĐÃ ĐĂNG KÝ..... 1 <input type="checkbox"/> CHƯA ĐĂNG KÝ..... 2 <input type="checkbox"/>	ĐÃ ĐĂNG KÝ..... 1 <input type="checkbox"/> CHƯA ĐĂNG KÝ..... 2 <input type="checkbox"/>	

HỌ VÀ TÊN NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN : _____

SỐ ĐIỆN THOẠI NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN : _____

*Tổng cục Thống kê trân trọng cảm ơn ông/bà đã cung cấp thông tin.
Thông tin do ông/bà cung cấp chỉ được sử dụng cho mục đích thống kê
và được bảo mật theo quy định của Luật Thống kê.*

**PHIẾU ĐIỀU TRA BIẾN ĐỘNG DÂN SỐ VÀ KẾ HOẠCH HÓA
GIA ĐÌNH THỜI ĐIỂM 01/4/[NĂM ĐIỀU TRÁ]**
(Phiếu thu thập thông tin dành cho hộ có toàn bộ thành
viên là người nước ngoài)

XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN: _____

ĐỊA BÀN ĐIỀU TRA: _____

HỌ SỐ:

Thông tin thu thập tại cuộc điều tra này được thực hiện theo Quyết định số 1693/QĐ-BKHĐT ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; được sử dụng và bảo mật theo quy định của Luật Thống kê

PHẦN 1: THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN HỘ

THÀNH VIÊN	NGƯỜI THỨ 01	NGƯỜI THỨ 02	NGƯỜI THỨ 03	NGƯỜI THỨ 04	NGƯỜI THỨ 05	NGƯỜI THỨ 06
CÂU HỎI						
1. Xin ông/bà cho biết họ và tên từng người trong hộ, bắt đầu từ chủ hộ? (Theo phiên âm tiếng La-tinh)	_____	_____	_____	_____	_____	_____
2. [TÊN] có quan hệ thế nào với chủ hộ?	CHỦ HỘ 1 <input type="checkbox"/> VỢ/CHỒNG 2 <input type="checkbox"/> CON ĐÉ 3 <input type="checkbox"/> CHÁU NỘI/NGOẠI... 4 <input type="checkbox"/> BỐ/ME 5 <input type="checkbox"/> QUAN HỆ GIA ĐÌNH KHÁC 6 <input type="checkbox"/> KHÔNG QUAN HỆ GIA ĐÌNH..... 7 <input type="checkbox"/>	CHỦ HỘ 1 <input type="checkbox"/> VỢ/CHỒNG 2 <input type="checkbox"/> CON ĐÉ 3 <input type="checkbox"/> CHÁU NỘI/NGOẠI... 4 <input type="checkbox"/> BỐ/ME 5 <input type="checkbox"/> QUAN HỆ GIA ĐÌNH KHÁC 6 <input type="checkbox"/> KHÔNG QUAN HỆ GIA ĐÌNH..... 7 <input type="checkbox"/>	CHỦ HỘ 1 <input type="checkbox"/> VỢ/CHỒNG 2 <input type="checkbox"/> CON ĐÉ 3 <input type="checkbox"/> CHÁU NỘI/NGOẠI... 4 <input type="checkbox"/> BỐ/ME 5 <input type="checkbox"/> QUAN HỆ GIA ĐÌNH KHÁC 6 <input type="checkbox"/> KHÔNG QUAN HỆ GIA ĐÌNH..... 7 <input type="checkbox"/>	CHỦ HỘ 1 <input type="checkbox"/> VỢ/CHỒNG 2 <input type="checkbox"/> CON ĐÉ 3 <input type="checkbox"/> CHÁU NỘI/NGOẠI... 4 <input type="checkbox"/> BỐ/ME 5 <input type="checkbox"/> QUAN HỆ GIA ĐÌNH KHÁC 6 <input type="checkbox"/> KHÔNG QUAN HỆ GIA ĐÌNH..... 7 <input type="checkbox"/>	CHỦ HỘ 1 <input type="checkbox"/> VỢ/CHỒNG 2 <input type="checkbox"/> CON ĐÉ 3 <input type="checkbox"/> CHÁU NỘI/NGOẠI... 4 <input type="checkbox"/> BỐ/ME 5 <input type="checkbox"/> QUAN HỆ GIA ĐÌNH KHÁC 6 <input type="checkbox"/> KHÔNG QUAN HỆ GIA ĐÌNH..... 7 <input type="checkbox"/>	CHỦ HỘ 1 <input type="checkbox"/> VỢ/CHỒNG 2 <input type="checkbox"/> CON ĐÉ 3 <input type="checkbox"/> CHÁU NỘI/NGOẠI... 4 <input type="checkbox"/> BỐ/ME 5 <input type="checkbox"/> QUAN HỆ GIA ĐÌNH KHÁC 6 <input type="checkbox"/> KHÔNG QUAN HỆ GIA ĐÌNH..... 7 <input type="checkbox"/>
3. Giới tính của [TÊN] là?	NAM.. 1 <input type="checkbox"/> NỮ.. 2 <input type="checkbox"/>	NAM.. 1 <input type="checkbox"/> NỮ.. 2 <input type="checkbox"/>	NAM.. 1 <input type="checkbox"/> NỮ.. 2 <input type="checkbox"/>	NAM.. 1 <input type="checkbox"/> NỮ.. 2 <input type="checkbox"/>	NAM.. 1 <input type="checkbox"/> NỮ.. 2 <input type="checkbox"/>	NAM.. 1 <input type="checkbox"/> NỮ.. 2 <input type="checkbox"/>
4. [TÊN] sinh vào tháng, năm dương lịch nào?	THÁNG NĂM					
8. Quốc tịch của [TÊN]? (Xin ghi tên nước theo phiên âm tiếng La-tinh)	VIET NAM..... 1 <input type="checkbox"/> NƯỚC NGOÀI..... 2 <input type="checkbox"/> _____ TÊN NƯỚC	VIET NAM..... 1 <input type="checkbox"/> NƯỚC NGOÀI..... 2 <input type="checkbox"/> _____ TÊN NƯỚC	VIET NAM..... 1 <input type="checkbox"/> NƯỚC NGOÀI..... 2 <input type="checkbox"/> _____ TÊN NƯỚC	VIET NAM..... 1 <input type="checkbox"/> NƯỚC NGOÀI..... 2 <input type="checkbox"/> _____ TÊN NƯỚC	VIET NAM..... 1 <input type="checkbox"/> NƯỚC NGOÀI..... 2 <input type="checkbox"/> _____ TÊN NƯỚC	VIET NAM..... 1 <input type="checkbox"/> NƯỚC NGOÀI..... 2 <input type="checkbox"/> _____ TÊN NƯỚC
9. Nơi sinh của [TÊN]? (Xin ghi tên nước theo phiên âm tiếng La-tinh)	VIET NAM..... 1 <input type="checkbox"/> NƯỚC NGOÀI..... 2 <input type="checkbox"/> _____ TÊN NƯỚC	VIET NAM..... 1 <input type="checkbox"/> NƯỚC NGOÀI..... 2 <input type="checkbox"/> _____ TÊN NƯỚC	VIET NAM..... 1 <input type="checkbox"/> NƯỚC NGOÀI..... 2 <input type="checkbox"/> _____ TÊN NƯỚC	VIET NAM..... 1 <input type="checkbox"/> NƯỚC NGOÀI..... 2 <input type="checkbox"/> _____ TÊN NƯỚC	VIET NAM..... 1 <input type="checkbox"/> NƯỚC NGOÀI..... 2 <input type="checkbox"/> _____ TÊN NƯỚC	VIET NAM..... 1 <input type="checkbox"/> NƯỚC NGOÀI..... 2 <input type="checkbox"/> _____ TÊN NƯỚC
13. Cách đây 1 năm (vào ngày 01/4/[NĂM ĐIỀU TRÁ], [TÊN] thực tế thường trú ở tỉnh/thành phố nào hay nước ngoài? (Xin ghi tên nước theo phiên âm tiếng La-tinh)	KHÔNG Ở VIỆT NAM... 1 <input type="checkbox"/> _____ TÊN NƯỚC Ở VIỆT NAM 2 <input type="checkbox"/> _____ TỈNH/THÀNH PHỐ	KHÔNG Ở VIỆT NAM... 1 <input type="checkbox"/> _____ TÊN NƯỚC Ở VIỆT NAM 2 <input type="checkbox"/> _____ TỈNH/THÀNH PHỐ	KHÔNG Ở VIỆT NAM... 1 <input type="checkbox"/> _____ TÊN NƯỚC Ở VIỆT NAM 2 <input type="checkbox"/> _____ TỈNH/THÀNH PHỐ	KHÔNG Ở VIỆT NAM... 1 <input type="checkbox"/> _____ TÊN NƯỚC Ở VIỆT NAM 2 <input type="checkbox"/> _____ TỈNH/THÀNH PHỐ	KHÔNG Ở VIỆT NAM... 1 <input type="checkbox"/> _____ TÊN NƯỚC Ở VIỆT NAM 2 <input type="checkbox"/> _____ TỈNH/THÀNH PHỐ	KHÔNG Ở VIỆT NAM... 1 <input type="checkbox"/> _____ TÊN NƯỚC Ở VIỆT NAM 2 <input type="checkbox"/> _____ TỈNH/THÀNH PHỐ
HỎI CHO NGƯỜI TỪ 5 TUỔI TRỞ LÊN (SINH TỪ THÁNG 3 NĂM [NĂM ĐIỀU TRÁ-5] TRỞ VỀ TRƯỚC)						

THÀNH VIÊN	NGƯỜI THỨ 01	NGƯỜI THỨ 02	NGƯỜI THỨ 03	NGƯỜI THỨ 04	NGƯỜI THỨ 05	NGƯỜI THỨ 06
CÂU HỎI						
53. Tính đến 01/4/[NĂM ĐIỀU TRA], [TÊN] đã sinh sống liên tục tại Việt Nam được bao nhiêu tháng?	DƯỚI 6 THÁNG 1 <input type="checkbox"/> TỪ 6 THÁNG TRỞ LÊN 2 <input type="checkbox"/> ↓ KẾT THÚC PHỎNG VẤN	DƯỚI 6 THÁNG..... 1 <input type="checkbox"/> TỪ 6 THÁNG TRỞ LÊN 2 <input type="checkbox"/> ↓ KẾT THÚC PHỎNG VẤN	DƯỚI 6 THÁNG 1 <input type="checkbox"/> TỪ 6 THÁNG TRỞ LÊN 2 <input type="checkbox"/> ↓ KẾT THÚC PHỎNG VẤN	DƯỚI 6 THÁNG..... 1 <input type="checkbox"/> TỪ 6 THÁNG TRỞ LÊN 2 <input type="checkbox"/> ↓ KẾT THÚC PHỎNG VẤN	DƯỚI 6 THÁNG..... 1 <input type="checkbox"/> TỪ 6 THÁNG TRỞ LÊN 2 <input type="checkbox"/> ↓ KẾT THÚC PHỎNG VẤN	DƯỚI 6 THÁNG 1 <input type="checkbox"/> TỪ 6 THÁNG TRỞ LÊN 2 <input type="checkbox"/> ↓ KẾT THÚC PHỎNG VẤN
54. [TÊN] có ý định sinh sống lâu dài (từ 6 tháng trở lên) tại Việt Nam không?	CÓ 1 <input type="checkbox"/> KHÔNG 2 <input type="checkbox"/>	CÓ 1 <input type="checkbox"/> KHÔNG 2 <input type="checkbox"/>	CÓ 1 <input type="checkbox"/> KHÔNG 2 <input type="checkbox"/>	CÓ 1 <input type="checkbox"/> KHÔNG 2 <input type="checkbox"/>	CÓ 1 <input type="checkbox"/> KHÔNG 2 <input type="checkbox"/>	CÓ 1 <input type="checkbox"/> KHÔNG 2 <input type="checkbox"/>

HỌ VÀ TÊN NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN: _____

SỐ ĐIỆN THOẠI NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN: _____

ĐỊA CHỈ CỦA HỘ: _____

*Tổng cục Thống kê trân trọng cảm ơn ông/bà đã cung cấp thông tin.
Thông tin do ông/bà cung cấp chỉ được sử dụng cho mục đích thống kê
và được bảo mật theo quy định của Luật Thống kê.*